

KẾ HOẠCH

Thực hiện các nhiệm vụ Cải cách hành chính, Chuyển đổi số, Đề án 06 trên địa bàn xã Hưng Đạo năm 2026

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Quyết định số 1132/QĐ-TTg ngày 09/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược hạ tầng số đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 06-NQ/ĐU ngày 01/10/2025 của Đảng ủy xã Hưng Đạo về đẩy mạnh công tác chuyển đổi số, cải cách hành chính, phục vụ tốt Nhân dân, tổ chức và doanh nghiệp trên địa bàn giai đoạn 2025 – 2030; các Kế hoạch chương trình của thành phố Hà Nội, Đảng ủy, HĐND, UBND xã.

UBND xã Hưng Đạo ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ Cải cách hành chính, Chuyển đổi số, Đề án 06 trên địa bàn xã năm 2026 cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích

Cải thiện thứ hạng của xã về kết quả Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp một cách thực chất, phấn đấu đưa xã Hưng Đạo vào nhóm các địa phương dẫn đầu Thành phố năm 2026.

Khắc phục những điểm nghẽn về tiến độ giải quyết, nâng cao chất lượng trải nghiệm của người dân và doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính.

Tiếp tục phát huy những kết quả đạt được từ phong trào thi đua “Đẩy mạnh cải cách hành chính” giai đoạn 2021 - 2025; nâng cao ý thức, trách nhiệm của các phòng ban, đơn vị trong thực hiện CCHC giai đoạn 2026 - 2030.

Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong công tác CCHC.

2. Yêu cầu

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm, kỹ năng tổ chức thực hiện CCHC của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình thực thi công vụ; đồng thời, nâng cao nhận thức, sự đồng thuận của người dân, tổ chức, xã hội về việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ CCHC của xã.

Tổ chức thực hiện phong trào thi đua thường xuyên, liên tục; hình thức thi đua phong phú, phát huy sự sáng tạo, phù hợp với điều kiện thực tế của địa

phương, cơ quan, đơn vị. Khuyến khích, động viên các tập thể, cá nhân có những hoạt động, mô hình, giải pháp thiết thực, cụ thể góp phần nâng cao chất lượng công tác CCHC tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

II. MỤC TIÊU

Xác định năm 2026 là năm tăng tốc thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW; do vậy cần tập trung triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ các mục tiêu, nhiệm vụ theo các Kế hoạch về triển khai chuyển đổi số, nâng cao chất lượng, hiệu quả của các phòng, ban, cơ quan, đơn vị, các cán bộ công chức viên chức thuộc xã.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Hạ tầng số

- Phối hợp hoàn thiện, đầu tư, phát triển hạ tầng mạng băng rộng cố định (cáp quang) đến tận hộ gia đình, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn; bảo đảm mỗi hộ gia đình có khả năng tiếp cận dịch vụ Internet cáp quang khi có nhu cầu và 100% Nhà văn hóa các thôn, khu dân cư của xã có kết nối Internet băng rộng cố định và Wifi kết nối Internet tốc độ cao phục vụ miễn phí.

- Phát triển hạ tầng số đáp ứng yêu cầu xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số, phục vụ chuyển đổi số toàn diện của xã Hưng Đạo.

- Phối hợp với đơn vị các doanh nghiệp viễn thông tăng cường công tác quản lý, phối hợp chặt chẽ triển khai phát triển hạ tầng số đồng bộ, hiệu quả, hoàn thành các mục tiêu đề ra.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về hạ tầng viễn thông; tăng cường chia sẻ, sử dụng chung hạ tầng viễn thông của xã. Đảm bảo an toàn, an ninh mạng lưới, giảm thiểu các sự cố mất thông tin liên lạc, đảm bảo môi trường, cảnh quan đô thị.

- Triển khai hạ tầng viễn thông cố định gắn với các dự án phát triển hạ tầng kỹ thuật khác (giao thông, cấp điện, cấp thoát nước, chiếu sáng...) đồng bộ, tiết kiệm và hiệu quả. Bảo đảm hạ tầng mạng viễn thông cố định được triển khai đồng bộ, hiện đại, an toàn, sẵn sàng tích hợp và cung cấp các dịch vụ số (dịch vụ truyền hình, thoại, dữ liệu, IoT, điện toán đám mây, camera giám sát...). Đồng thời phối hợp triển khai kế hoạch hạ ngầm hệ thống đường dây, cáp viễn thông tại các tuyến đường, tuyến phố trên địa bàn giai đoạn 2026-2030.

- Mở rộng và tối ưu vùng phủ sóng mạng di động 4G, bảo đảm 100% dân số và 100% các thôn, khu dân cư được phủ sóng ổn định. Triển khai đồng bộ mạng 5G, ưu tiên phủ sóng tại khu công nghệ cao, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp các khu đô thị và khu vực đông dân cư.

- Rà soát, triển khai lắp đặt bổ sung các trạm BTS tại các khu vực lùm sóng, sóng yếu; ưu tiên triển khai tại các vị trí, khu vực đất công và chia sẻ cơ sở hạ tầng viễn thông theo quy định tại Điều 47 Luật Viễn thông số 24/2023/QH15 (một vị trí, một doanh nghiệp triển khai, các doanh nghiệp khác sử dụng chung hạ tầng) để bảo đảm mỹ quan đô thị và tiết kiệm chi phí đầu tư.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp giải quyết các vướng mắc, thúc đẩy triển khai hạ tầng viễn thông tại các khu vực đất công, đất đa mục đích,...

- Phối hợp triển khai IPv6 và các dịch vụ Internet mới, đáp ứng yêu cầu của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân.

2.2. Kinh tế số

Tập trung hỗ trợ hộ sản xuất, hộ kinh doanh, hợp tác xã, cơ sở sản xuất - kinh doanh, dịch vụ, thương mại trên địa bàn ứng dụng nền tảng số trong quảng bá, bán hàng, thanh toán không dùng tiền mặt, quản lý đơn hàng, chăm sóc khách hàng, kết nối sàn thương mại điện tử và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm; tiếp tục đưa các sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng, sản phẩm lên môi trường số.

Xây dựng Website hoặc chuyên mục giới thiệu sản phẩm, mô hình hay, điểm đến, giá trị văn hóa của xã trên các kênh thông tin của địa phương.

Hỗ trợ xây dựng nội dung số, hình ảnh số, video ngắn để quảng bá sản phẩm, ngành nghề, mô hình kinh tế tiêu biểu của xã.

2.3. Xã hội số

Tập trung nâng cao kỹ năng số cho cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách, tổ chuyển đổi số cộng đồng, đoàn thể và người dân; thúc đẩy sử dụng định danh điện tử, thanh toán số, dịch vụ công trực tuyến, iHanoi và các nền tảng số thiết yếu; thu hẹp khoảng cách số giữa các nhóm dân cư, ưu tiên người cao tuổi, hộ nghèo, cận nghèo, người yếu thế, cơ sở giáo dục, cơ sở văn hóa.

2.4. Đảm bảo an toàn thông tin

Bảo đảm an toàn thông tin mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân, nâng cao nhận thức phòng, chống lừa đảo trên không gian mạng; tăng cường tuân thủ quy trình, phân quyền, quản lý tài khoản, thiết bị, chữ ký số trong quá trình xử lý công việc.

2.5. Công tác tuyên truyền

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, Nhà nước về công tác Cải cách hành chính, chuyển đổi số, Đề án 06 trên địa bàn xã giai đoạn 2026 – 2030; tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, các cụm pano tấm lớn Trang thông tin điện tử, mạng xã hội để từng bước nâng cao nhận thức của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn xã.

Truyền thông, phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho người dân, bao gồm các kỹ năng cơ bản như truy cập và sử dụng Internet, thư điện tử, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử, dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm an toàn thông tin cá nhân; nâng cao nhận thức cho nhân dân về vai trò, trách nhiệm trong việc đầu tư, bảo vệ, khai thác hạ tầng viễn thông nói riêng và hạ tầng số nói chung.

Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến sâu rộng về vai trò, lợi ích của Cải cách hành chính và chuyển đổi số đến toàn thể cán bộ, công chức, người dân và doanh nghiệp trên địa bàn xã bảo đảm đa dạng về hình thức, phong phú về nội dung và triển khai trên nhiều nền tảng thông tin, truyền thông.

Tổ chức Lễ phát động hưởng ứng ngày chuyển đổi số quốc gia 10/10 năm 2026 và tổ chức tọa đàm đối thoại giữa người đứng đầu UBND xã với người dân và doanh nghiệp về các lĩnh vực phát triển kinh tế xã hội, cải cách hành chính của địa phương.

2.6. Tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức, các doanh nghiệp, người dân và Tổ chuyển đổi số cộng đồng

Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng định kỳ, theo chuyên đề về kiến thức, kỹ năng số, bao gồm kỹ năng ứng dụng AI; kỹ năng sử dụng thiết bị công nghệ, dịch vụ số, kỹ năng sư phạm cho các thành viên Tổ Chuyển đổi số cộng đồng bảo đảm sẵn sàng triển khai nhiệm vụ trên địa bàn.

Phối hợp tổ chức triển khai các mô hình, phong trào lan tỏa kỹ năng số cho cộng đồng trên địa bàn; Khuyến khích người dân tham gia học tập kỹ năng số trên các nền tảng học trực tuyến mở đại trà.

Tổ chức các lớp học “Bình dân học vụ số” cho người cao tuổi về sử dụng Internet, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số, nhất là an toàn số và chăm sóc sức khỏe trực tuyến.

Tổ chức các lớp phổ cập công nghệ, kỹ năng số chuyên biệt cho người khuyết tật với chương trình giảng dạy phù hợp với khả năng và nhu cầu của từng nhóm.

Hướng dẫn người dân trên địa bàn tham gia các sàn thương mại điện tử; mở tài khoản thanh toán điện tử; sử dụng các nền tảng số, công nghệ số phục vụ nhu cầu, hoạt động sản xuất, kinh doanh.

III. NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP

1. Hạ tầng số

1.1. Phối hợp hoàn thiện, đầu tư, phát triển hạ tầng mạng băng rộng cố định (cáp quang) đến tận hộ gia đình, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn; bảo đảm mỗi hộ gia đình có khả năng tiếp cận dịch vụ Internet cáp quang khi có nhu cầu và 100% Nhà văn hóa các thôn, khu dân cư của xã có kết nối Internet băng rộng cố định và Wifi kết nối Internet tốc độ cao phục vụ miễn phí.

+ Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội.

+ Cơ quan phối hợp: Phòng Kinh tế, Văn phòng HĐND&UBND, các thôn.

+ Thời gian thực hiện: Quý II năm 2026.

1.2. Phát triển hạ tầng số đáp ứng yêu cầu xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số, phục vụ chuyển đổi số toàn diện của xã Hưng Đạo.

+ Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội.

+ Cơ quan phối hợp: Phòng Kinh tế, Văn phòng HĐND&UBND, các thôn.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

1.3. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về hạ tầng viễn thông; tăng cường chia sẻ, sử dụng chung hạ tầng viễn thông của xã. Đảm bảo an toàn, an ninh mạng

lưới, giảm thiểu các sự cố mất thông tin liên lạc, đảm bảo môi trường, cảnh quan đô thị.

+ Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội.

+ Cơ quan phối hợp: Phòng Kinh tế, Văn phòng HĐND&UBND, các thôn.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

1.4. Triển khai hạ tầng viễn thông cố định gắn với các dự án phát triển hạ tầng kỹ thuật khác (giao thông, cấp điện, cấp thoát nước, chiếu sáng...) đồng bộ, tiết kiệm và hiệu quả. Bảo đảm hạ tầng mạng viễn thông cố định được triển khai đồng bộ, hiện đại, an toàn, sẵn sàng tích hợp và cung cấp các dịch vụ số (dịch vụ truyền hình, thoại, dữ liệu, IoT, điện toán đám mây, camera giám sát...). Đồng thời phối hợp triển khai kế hoạch hạ ngầm hệ thống đường dây, cáp viễn thông tại các tuyến đường, tuyến phố trên địa bàn giai đoạn 2026-2030.

+ Cơ quan chủ trì: Phòng Kinh tế, Ban quản lý dự án hạ tầng.

+ Cơ quan phối hợp: Phòng Văn hóa - Xã hội, Văn phòng HĐND&UBND, các thôn.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

1.5. Mở rộng và tối ưu vùng phủ sóng mạng di động 4G, bảo đảm 100% dân số và 100% các thôn, khu dân cư được phủ sóng ổn định. Triển khai đồng bộ mạng 5G, ưu tiên phủ sóng tại khu công nghệ cao, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp các khu đô thị và khu vực đông dân cư.

- Rà soát, triển khai lắp đặt bổ sung các trạm BTS tại các khu vực lùm sóng, sóng yếu; ưu tiên triển khai tại các vị trí, khu vực đất công và chia sẻ cơ sở hạ tầng viễn thông theo quy định tại Điều 47 Luật Viễn thông số 24/2023/QH15 (một vị trí, một doanh nghiệp triển khai, các doanh nghiệp khác sử dụng chung hạ tầng) để bảo đảm mỹ quan đô thị và tiết kiệm chi phí đầu tư.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp giải quyết các vướng mắc, thúc đẩy triển khai hạ tầng viễn thông tại các khu vực đất công, đất đa mục đích,...

+ Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội.

+ Cơ quan phối hợp: Phòng Kinh tế, Văn phòng HĐND&UBND, các thôn.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

1.6. Phối hợp triển khai IPv6 và các dịch vụ Internet mới, đáp ứng yêu cầu của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân.

+ Cơ quan chủ trì: Văn phòng HĐND&UBND.

+ Cơ quan phối hợp: Phòng Văn hóa - Xã hội, Phòng Kinh tế, các thôn.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2. Kinh tế số

2.1. Tập trung hỗ trợ hộ sản xuất, hộ kinh doanh, hợp tác xã, cơ sở sản xuất - kinh doanh, dịch vụ, thương mại trên địa bàn ứng dụng nền tảng số trong quảng bá, bán hàng, thanh toán không dùng tiền mặt, quản lý đơn hàng, chăm sóc khách hàng,

kết nối sàn thương mại điện tử và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm; tiếp tục đưa các sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng, sản phẩm lên môi trường số.

+ Cơ quan chủ trì: Phòng Kinh tế.

+ Cơ quan phối hợp: Phòng Văn hóa - Xã hội, Văn phòng HĐND&UBND, các thôn, doanh nghiệp, cá nhân hộ kinh doanh.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2.2. Xây dựng Website hoặc chuyên mục giới thiệu sản phẩm, mô hình hay, điển hình, giá trị văn hóa của xã trên các kênh thông tin của địa phương.

+ Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội.

+ Cơ quan phối hợp: Phòng Kinh tế, Văn phòng HĐND&UBND, các thôn.

+ Thời gian thực hiện: Quý II.

2.3. Xây dựng nội dung số, hình ảnh số, video ngắn để quảng bá sản phẩm, ngành nghề, mô hình kinh tế tiêu biểu của xã.

+ Cơ quan chủ trì: Trung tâm Dịch vụ tổng hợp.

+ Cơ quan phối hợp: Phòng Kinh tế, Văn phòng HĐND&UBND, Phòng Văn hóa - Xã hội, các thôn, doanh nghiệp, cá nhân hộ kinh doanh.

+ Thời gian thực hiện: Quý II.

3. Xã hội số

Tập trung nâng cao kỹ năng số cho cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách, tổ chuyển đổi số cộng đồng, đoàn thể và người dân; thúc đẩy sử dụng định danh điện tử, thanh toán số, dịch vụ công trực tuyến, iHanoi và các nền tảng số thiết yếu; thu hẹp khoảng cách số giữa các nhóm dân cư, ưu tiên người cao tuổi, hộ nghèo, cận nghèo, người yếu thế, cơ sở giáo dục, cơ sở văn hóa.

+ Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội.

+ Cơ quan phối hợp: Phòng Kinh tế, Văn phòng HĐND&UBND, các thôn, các Trường học.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

4. Đảm bảo an toàn thông tin

Bảo đảm an toàn thông tin mạng, (lập hồ sơ đảm bảo ATTT, phần mềm diệt vi rút, đảm bảo ATTT người dùng, thiết bị đảm bảo ATTT), bảo vệ dữ liệu cá nhân, nâng cao nhận thức phòng, chống lừa đảo trên không gian mạng; tăng cường tuân thủ quy trình, phân quyền, quản lý tài khoản, thiết bị, chữ ký số trong quá trình xử lý công việc.

+ Cơ quan chủ trì: Văn phòng HĐND&UBND.

+ Cơ quan phối hợp: Phòng Kinh tế, Phòng Văn hóa - Xã hội.

+ Thời gian thực hiện: Quý II, III

5. Công tác tuyên truyền

5.1. Tổ chức lắp dựng một số cụm pano tuyên truyền tấm lớn, tuyên truyền bằng zôn khẩu hiệu, tuyên truyền trên Đài truyền thanh, trang thông tin điện tử, mạng xã hội.

+ Cơ quan chủ trì: Trung tâm Dịch vụ tổng hợp.

+ Cơ quan phối hợp: Phòng Kinh tế, Văn phòng HĐND&UBND, Phòng Văn hóa - Xã hội.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

5.2. Tổ chức Lễ phát động hưởng ứng ngày chuyển đổi số Quốc Gia 10/10 năm 2026 và tổ chức tọa đàm đối thoại giữa người đứng đầu UBND xã với người dân và doanh nghiệp về các lĩnh vực phát triển kinh tế xã hội, cải cách hành chính của địa phương.

+ Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội.

+ Cơ quan phối hợp: Các phòng ban ngành cơ quan, đơn vị các thôn, các doanh nghiệp, cá nhân hộ kinh doanh.

+ Thời gian thực hiện: Quý II, III.

6. Tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức, các doanh nghiệp, người dân và Tổ chuyển đổi số cộng đồng

6.1. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng định kỳ, theo chuyên đề về kiến thức, kỹ năng số, bao gồm kỹ năng ứng dụng AI; kỹ năng sử dụng thiết bị công nghệ, dịch vụ số, lớp “Bình dân học vụ số”, kỹ năng sư phạm, công tác cải cách hành chính, dịch vụ công trực tuyến cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, các doanh nghiệp, người dân, Tổ chuyển đổi số trên địa bàn xã

+ Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội.

+ Cơ quan phối hợp: Các phòng ban ngành cơ quan, đơn vị các thôn, các doanh nghiệp, cá nhân hộ kinh doanh.

+ Thời gian thực hiện: Quý II, III, IV.

6.2. Hướng dẫn người dân trên địa bàn tham gia các sàn thương mại điện tử; mở tài khoản thanh toán điện tử; sử dụng các nền tảng số, công nghệ số phục vụ nhu cầu, hoạt động sản xuất, kinh doanh.

+ Cơ quan chủ trì: Phòng Kinh tế.

+ Cơ quan phối hợp: Phòng Văn hóa - Xã hội, Văn phòng HĐND&UBND, các thôn, doanh nghiệp, cá nhân hộ kinh doanh.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

IV. KINH PHÍ

Kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; huy động từ các nguồn tài trợ, đóng góp của các tổ chức, cá nhân và các nguồn tài trợ hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa và Xã hội

- Là cơ quan đầu mối tham mưu UBND xã triển khai thực hiện Kế hoạch; chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các nhiệm vụ về cải cách hành chính, chuyển đổi số và Đề án 06 trên địa bàn.

- Chủ trì triển khai các nội dung về xã hội số, tuyên truyền, đào tạo, tập huấn kỹ năng số, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức và Nhân dân.

- Chủ trì tổ chức các hoạt động truyền thông, hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia (10/10), hội nghị, tọa đàm, đối thoại với người dân và doanh nghiệp.

- Định kỳ tổng hợp, tham mưu UBND xã báo cáo kết quả thực hiện; đề xuất khen thưởng, xử lý các tồn tại, hạn chế.

2. Phòng Kinh tế

- Thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.

- Tổng hợp, tham mưu, hướng dẫn các đơn vị bố trí kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật.

- Huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội, doanh nghiệp, cá nhân thuộc ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý trong việc hỗ trợ kinh phí, cơ sở vật chất để triển khai các hoạt động của Tô Chuyển đổi số cộng đồng.

- Phối hợp xây dựng, nhân rộng các mô hình kinh tế số; thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng trên môi trường số.

- Phối hợp các Sở, ngành các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức các mô hình, phong trào lan tỏa kỹ năng số cộng đồng, khuyến khích xây dựng các mô hình điểm, mô hình cộng đồng số phù hợp với điều kiện thực tiễn tại xã, thuộc lĩnh vực quản lý.

3. Văn phòng HĐND và UBND

- Chủ trì triển khai các nội dung về chính quyền số, ứng dụng CNTT trong chỉ đạo điều hành.

- Tham mưu thực hiện cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng giải quyết hồ sơ, tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến.

- Chủ trì bảo đảm an toàn thông tin, quản lý hệ thống, tài khoản, chữ ký số, hạ tầng kỹ thuật phục vụ hoạt động của UBND xã.

- Phối hợp tổng hợp, theo dõi, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch.

4. Công an xã

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp triển khai các nội dung liên quan đến Đề án 06 trên địa bàn.

Phối hợp với các phòng, ban, đơn vị trong việc khai thác, sử dụng dữ liệu dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và phát triển kinh tế - xã hội.

Tham gia tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng định danh điện tử, dịch vụ công trực tuyến và các nền tảng số.

Phối hợp bảo đảm an ninh, an toàn thông tin trong quá trình triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số.

5. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp

- Chủ trì thực hiện công tác tuyên truyền trực quan, truyền thông trên hệ thống đài truyền thanh, trang thông tin điện tử, mạng xã hội.
- Xây dựng các sản phẩm nội dung số (hình ảnh, video, bài viết) phục vụ quảng bá kinh tế - xã hội của địa phương.
- Phối hợp tổ chức tập huấn, hướng dẫn kỹ năng số cho người dân.

6. Các cơ sở giáo dục, đơn vị trên địa bàn

- Phối hợp triển khai phổ cập kỹ năng số, thúc đẩy ứng dụng công nghệ trong dạy và học.
- Tham gia các hoạt động chuyển đổi số do địa phương phát động.

7. Các thôn dân cư

- Tổ chức triển khai Kế hoạch thông qua các hội nghị của thôn; tuyên truyền, vận động người dân tham gia chuyển đổi số.
- Phát huy vai trò Tổ chuyển đổi số cộng đồng, hướng dẫn trực tiếp người dân.
- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về UBND xã.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã

- Tổ chức tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên tham gia chuyển đổi số. Lồng ghép nội dung chuyển đổi số vào các phong trào thi đua, các cuộc vận động.
- Tham gia hỗ trợ, hướng dẫn người dân sử dụng công nghệ số.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ Cải cách hành chính, Chuyển đổi số, Đề án 06 trên địa bàn xã Hưng Đạo năm 2026. UBND xã yêu cầu các Phòng, ban, đơn vị liên quan và các thôn, đồng thời đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ động phối hợp tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo nội dung, tiến độ và hiệu quả.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các đơn vị kịp thời phản ánh về Phòng Văn hóa – Xã hội để tổng hợp, báo cáo lãnh đạo UBND xã xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- | | |
|-------------------------------------|----------|
| - Sở Nội vụ thành phố Hà Nội; | (để b/c) |
| - Sở Khoa học và Công nghệ HN; | |
| - TT Đảng ủy, HĐND, UBND xã; | (để p/h) |
| - Ủy ban MTTQ Việt Nam xã; | |
| - Các phòng, ban, đơn vị liên quan; | (để t/h) |
| - Công an xã; | |
| - Trung tâm Dịch vụ tổng hợp; | |
| - Các thôn; | |
| - Lưu: VT, VHXX. | |

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đỗ Hồng Sơn